

Số: 20/2020/QĐST-DS

Ngã Năm, ngày 22 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 14 tháng 9 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 41/2020/TLST-DS ngày 04 tháng 5 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

- *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn H**, sinh năm 1980.

- *Bị đơn:*

1. Ông **Võ L**, sinh năm 1965

2. Bà **Tiền B**, sinh năm 1969

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh **Võ N**, sinh năm 1988

2. Anh **Võ T**, sinh năm 1990

3. Bà **Nguyễn Đ**, sinh năm 1944

Cùng địa chỉ: Khóm E, phường Y, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

1/ Công nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa bà Nguyễn H và ông Võ L, bà Tiền B, anh Võ T, anh Võ N theo “Tờ chuyển nhượng đất nhà lập ngày 16/02/2017”, phần đất được công nhận cụ thể thuộc một phần thửa đất số 132, tờ bản đồ số 26 đất tọa lạc khóm 3, phường 2, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng, diện tích 149,9m<sup>2</sup>, loại đất (mục đích sử dụng đất): Đất chuyên trồng lúa nước. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp cho ông Võ L, sinh năm 1965, địa chỉ thường trú Khóm E, phường Y, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng. Phần đất có tứ cạnh như sau:

Hướng Đông giáp phần đất còn lại của thửa đất số 132, có số đo: 19,63m

Hướng Tây giáp phần đất còn lại của thửa đất số 132, có số đo: 10,40 m

Hướng Nam giáp với phần đất thửa số 20, có số đo: 10,3m

Hướng Bắc giáp với phần đất quân lộ phụng hiệp, có số đo 13,87m

Kèm theo phiếu xác nhận kết quả đo đạc hiện trạng thửa đất lập ngày 06/8/2020 của CNVP.

Địa điểm giao nhận đất: Bà H hiện nay đang quản lý đất nên không đặt ra xem xét đối với việc giao đất.

Địa điểm giao nhận tiền chuyển nhượng: Các bên cũng đã giao nhận xong tiền chuyển nhượng nhà đất nên Tòa án cũng không đặt ra xem xét.

2/ Về phần căn nhà: Ghi nhận việc ông Võ L, bà Tiền B, anh Võ N và anh Võ T thống nhất giao cho bà Nguyễn H 01 (một) căn nhà theo Tờ chuyển nhượng đất nhà lập ngày 16/02/2017, căn nhà nằm trên một phần thửa đất số 132 nêu trên, mục đích sử dụng đất: đất chuyên trồng lúa nước, cụ thể các phần của căn nhà như sau:

2.1/ Nhà chính xây dựng năm 2012, tổng diện tích 103,472m<sup>2</sup>. Kết cấu nền lát gạch ceramir, tường xây gạch dày 10, mái lợp tol, trần thạch cao, cửa nhôm, cổng sắt kéo. Các tầng cụ thể:

Diện tích tầng trệt ngang phía trước 4,46m, ngang phía sau 5,1m; dài 9,25m, tổng diện tích 45,047m<sup>2</sup>.

Diện tích tầng 01 ngang phía trước 5,5m, ngang phía sau 5,9m; dài 10,25m, tổng diện tích 58,425m<sup>2</sup>

2.2/ Nhà sau xây dựng năm 2014. Diện tích 48,1m<sup>2</sup>, ngang 5,2m, dài 9,25m. Kết cấu cột kèo bê tông, cốt thép, tường xây gạch dày 10, nền láng xi măng, mái lợp tol kẽm.

2.3/ Nhà vệ sinh, xây dựng năm 2014. Diện tích 2,85m<sup>2</sup>, ngang 1,9m, dài 1,5m. Kết cấu tường xây gạch, mái tol, cầu xí bet, hầm cầu bằng bê tông đúc sẵn, nền lát gạch ceramir, hồ nước bằng gạch.

2.4/ Phần mái che của căn nhà chính (tầng trệt) xây dựng năm 2017, diện tích 52,92m<sup>2</sup>, kết cấu mái tol, kết cấu đỡ máy bằng thép.

2.5/ Phần mái che của căn nhà chính (tầng 1) xây dựng năm 2017, diện tích 25,625m<sup>2</sup>, kết cấu mái tol, kết cấu đỡ máy bằng thép.

3/ Về chi phí thẩm định, định giá: 2.684.072đ (*Hai triệu sáu trăm tám mươi bốn nghìn, không trăm bảy mươi hai đồng*), bà H phải chịu, bà Hạnh đã nộp xong.

4/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Các đương sự thống nhất thỏa thuận bà Nguyễn H chịu 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai

thu số 0003429 ngày 04/5/2020 của Chi cục thi hành án thị xã Ngã Năm. Bà H đã thực hiện xong.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thị xã Ngã Năm;
- Chi cục THADS thị xã Ngã Năm;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**THẨM PHÁN**

**Đã ký**

**Đặng Thị Vàng**